TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2017
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Võ Minh Quang

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Ghi G, sinh năm 1992; (có mặt)
Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
- *Bị đơn*: Anh Lê Q, sinh năm 1985; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã T1, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/6/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Ghi G trình bày: chị và anh Q cưới nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2012 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bên gia đình chị tại xã T, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q đi làm, chị ở nhà nội trợ, kinh tế của vợ chồng phụ thuộc vào tiền lương của anh Q, không đủ chi tiêu nên vợ chồng thường xuyên cãi vả. Năm 2014, chị đi làm để kiếm tiền trang trải kinh tế gia đình nhưng anh Q không đồng ý, ghen tuông và tự ý bỏ nhà đi đến chỗ làm ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Hồng V, sinh ngày 09/3/2010 và Lê Phú Y, sinh ngày 10/6/2011, khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/8/2017, bị đơn anh Lê Q trình bày: về thời gian cưới, quá trình chung sống đúng như chị G nêu. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do chị G có quan hệ tình cảm với người khác, bỏ bê gia đình, anh khuyên không được nên anh buồn và bỏ nhà đi đến chổ làm ở từ năm 2014, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên chị G yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: anh đồng ý để chị G tiếp tục nuôi 02 con chung tên Lê Thị Hồng V, sinh ngày 09/3/2010 và Lê Phú Y, sinh ngày 10/6/2011, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung:

Về hôn nhân: chị G và anh Q ly thân đã lâu nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G.

Về nuôi con chung: căn cứ vào yêu cầu của chị G và anh Q, cần chấp nhận để chị G tiếp tục nuôi 02 con chung tên Lê Thị Hồng V, sinh ngày 09/3/2010 và Lê Phú Y, sinh ngày 10/6/2011. Chị G tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Vì lợi ích của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đảm bảo theo quy định tại Điều 81 và được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Ghi G và anh Lê Q cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2012 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Chị G khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Q là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Anh Lê Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Lê Q.

Về nội dung:

Theo chị G thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do kinh tế vợ chồng khó khăn nên thường xuyên cãi vả còn anh Q thì lại cho rằng chị G có quan hệ tình cảm với người khác nên bỏ bê gia đình. Chị G yêu cầu ly hôn, anh Q cũng đồng ý vì cho rằng hôn nhân không còn khả năng hàn gắn. Xét thấy, cả chị G và anh Q đều cho rằng hôn nhân không còn khả năng hàn gắn cho thấy mâu thuẫn giữa chị G và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận cho chị G được ly hôn với anh Q.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Hồng V, sinh ngày 09/3/2010 và Lê Phú Y, sinh ngày 10/6/2011, hiện đang sống với chị G. Chị G yêu cầu nuôi cả 02 con, anh Q cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu của chị G. Chị G tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh Q không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: chị G và anh Q nêu vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu chia tài sản và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Trần Thị Ghi G phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ghi G về việc "tranh chấp ly hôn" đối với anh Lê Q.

Về hôn nhân: chị Trần Thị Ghi G được ly hôn với anh Lê Q.

Về nuôi con chung: chị Trần Thị Ghi G được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Lê Thị Hồng V, sinh ngày 09/3/2010 và Lê Phú Y, sinh ngày 10/6/2011, anh Lê Q không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Trần Thị Ghi G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số

0000145 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị G đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc